

# Chiến lược Phát triển Giáo dục phổ thông Malaysia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trịnh Thị Anh Hoa<sup>1</sup>, Võ Thùy Linh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: anhhua19@gmail.com

<sup>2</sup> Email: vothuylinh12111988@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Bài viết mô tả 3 mục tiêu xây dựng Chiến lược Phát triển Giáo dục phổ thông Malaysia, gồm: 1/ Hiểu được thực trạng và những thách thức của hệ thống giáo dục Malaysia, chú trọng tăng cường tiếp cận giáo dục, nâng cao các tiêu chuẩn (chất lượng), thu hẹp khoảng cách về kết quả học tập (công bằng), tăng cường sự đồng thuận của học sinh và tối đa hóa hiệu quả của hệ thống; 2/ Thiết lập một tầm nhìn rõ ràng và đầy khát vọng cho từng học sinh và cả hệ thống giáo dục trong 13 năm tiếp theo; 3/ Thiết kế một chương trình chuyển đổi toàn diện cho cả hệ thống, bao gồm cả những thay đổi thiết yếu đối với Bộ Giáo dục, đồng thời cũng làm rõ quá trình xây dựng, cấu trúc, nội dung, giải pháp và lộ trình thực hiện Chiến lược Phát triển Giáo dục phổ thông của Malaysia giai đoạn 2013 - 2025. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho xây dựng Chiến lược Phát triển Giáo dục Việt Nam 2021 - 2030.

**TỪ KHÓA:** Chiến lược; giáo dục phổ thông Malaysia; chiến lược giáo dục phổ thông.

→ Nhận bài 18/10/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 22/11/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Trước bối cảnh toàn cầu hoá ngày càng mạnh mẽ, bắt đầu từ cuối tháng 8 năm 2011, Malaysia đã khởi động chương trình (CT) cải cách giáo dục (GD) đầy tham vọng với mục tiêu giúp cho Malaysia trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2020. Để đạt được mục tiêu này, bên cạnh cải cách kinh tế với “Mô hình kinh tế mới”, Malaysia đã xúc tiến cải cách GD nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, không chỉ đáp ứng được đòi hỏi của trình độ phát triển mới mà còn dẫn dắt sự phát triển đó để hướng đến việc đạt mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 15000 đôla Mỹ/người/năm vào năm 2020 với lập luận: Không có vốn con người, không có nguồn nhân lực lành nghề và giỏi tiếng Anh thì không thể tạo ra bất cứ dịch chuyển nào trong kinh tế. Do nhận thức được tầm quan trọng của GD, Chính phủ Malaysia đã tiến hành xây dựng Chiến lược Phát triển GD (CLPTGD) phổ thông và CLPTGD đại học với sứ mệnh “Phát triển hệ thống GD đẳng cấp thế giới nhằm phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và hiện thực hóa giấc mơ phát triển của đất nước”. Đặc điểm nổi bật của chiến lược và chính sách GD của Malaysia là áp dụng triệt để tư tưởng tự do kinh tế và đổi mới mạnh mẽ hệ thống GD truyền thống, nhất là ở khu vực công [1]. *Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài: Nghiên cứu xây dựng Khung CLPTGD và đào tạo Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Mã số KHGD/16-20.ĐT.041, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: “Nghiên cứu Phát triển Khoa học GD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD”.*

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Bối cảnh và hệ thống giáo dục Malaysia

#### 2.1.1. Bối cảnh kinh tế

Malaysia là một quốc gia quân chủ lập hiến liên bang tại Đông Nam Á. Quốc gia bao gồm 13 bang và ba lãnh thổ liên bang với tổng diện tích đất là 329.847 km<sup>2</sup>. Malaysia là một trong những đất nước thân thiện và ổn định nhất Đông Nam Á. Nhiều thập kỷ tăng trưởng kinh tế bền vững và ổn định chính trị đã khiến cho Malaysia trở thành một trong những quốc gia năng động và giàu có nhất trong khu vực.

#### 2.1.2. Hệ thống giáo dục Malaysia

GD Malaysia có lịch sử lâu đời, các trường học đầu tiên là những trường Mã Lai và các trường Hồi giáo. Nền GD Malaysia được điều hành bởi 2 Bộ: Bộ GD (Ministry of Education, MOE) và Bộ GD Đại học (Ministry of Higher Education, MOHE). Bộ GD trực thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý hệ thống GD, GD bắt buộc, GD phổ thông, GD kỹ thuật và dạy nghề (TVET), tiêu chuẩn CT giảng dạy, sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá, chính sách về ngôn ngữ và chuyển đổi ngôn ngữ, hệ thống trường chuyên và trường đại trà. Bộ GD Đại học trực thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý GD đại học, bách khoa, đại học cộng đồng, tín dụng sinh viên,... Hệ thống GD Malaysia gồm các cấp học sau:

- *GD mầm non (pre-school):* Gồm trường mầm non dành cho trẻ em từ 4+ đến 5+ tuổi (Mẫu giáo: Từ 4-6 tuổi); Các trung tâm giữ trẻ cho trẻ nhỏ (Nhà trẻ: Từ 3 - 4 tuổi). GD mầm non đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển tâm lý và trí tuệ của trẻ em. Bộ GD Malaysia

đang thực hiện mục tiêu phổ cập mẫu giáo cho trẻ em trên 5+ tuổi, đảm bảo tất cả trẻ em được tiếp cận bình đẳng GD mầm non.

- *GD tiểu học (primary)*: Trường tiểu học tiếp nhận các học sinh (HS) từ 7 tuổi, học các lớp 1, 2, 3, 4, 5, 6 (6 năm), học tại các loại trường khác nhau bằng tiếng Malaysia, tiếng Trung, tiếng Tamil và tiếng Anh. Hai môn học tiếng Anh và tiếng Malaysia là hai môn bắt buộc trong CT tiểu học ở bất cứ loại trường nào. Mục tiêu của CT GD tiểu học là cung cấp kiến thức nền tảng giúp HS có thể thông thạo các kĩ năng đọc, viết và tính toán số học.

- *GD Trung học cơ sở (THCS) (lower secondary)*: Trường THCS tiếp nhận HS từ 7 tuổi đến 12 tuổi, CT học kéo dài 5 năm, được gọi là Form (1, 2, 3, 4, 5). Tại các trường công lập, HS học bằng tiếng Malaysia và tiếng Anh là môn học bắt buộc. Kết thúc form 5, HS phải thi lấy chứng chỉ Malaysian Certificate of Education, nội dung thi dựa vào kiểu bài thi General Certificate of Secondary Education - 'O' Levels của Anh- sau này được gọi là GCSE.

- *GD trung học phổ thông (THPT) (upper secondary)*: Trường THPT là bậc sau THCS, HS có thể chọn học form 6 để thi lấy chứng chỉ tốt nghiệp phổ thông Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia (STPM)- tương đương General Certificate of Education - 'A' Levels của Anh. HS cũng có thể đăng kí học Matriculation (tiền đại học/dự bị đại học) kéo dài 2 năm.

- *GD đại học tại Malaysia* được tổ chức dựa trên khung trình độ Malaysia (Malaysian Qualifications Framework (MQF), một khung chuẩn về trình độ cho GD cao đẳng, đại học. Các HS muốn học trường đại học công lập phải học qua form 6 và thi được chứng chỉ tốt nghiệp THPT hoặc phải có chứng chỉ tiền đại học.

- *GD cao đẳng/dự bị đại học*: Các trường cao đẳng nghề

Malaysia đào tạo hầu hết các nghề ở các bậc: Chứng chỉ: 06 tháng đến 01 năm; Cao đẳng: 01 năm; Cao đẳng nâng cao/advanced diploma: 02 năm. Sinh viên tốt nghiệp các trường này có thể đi làm hoặc tiếp tục học lên cử nhân.

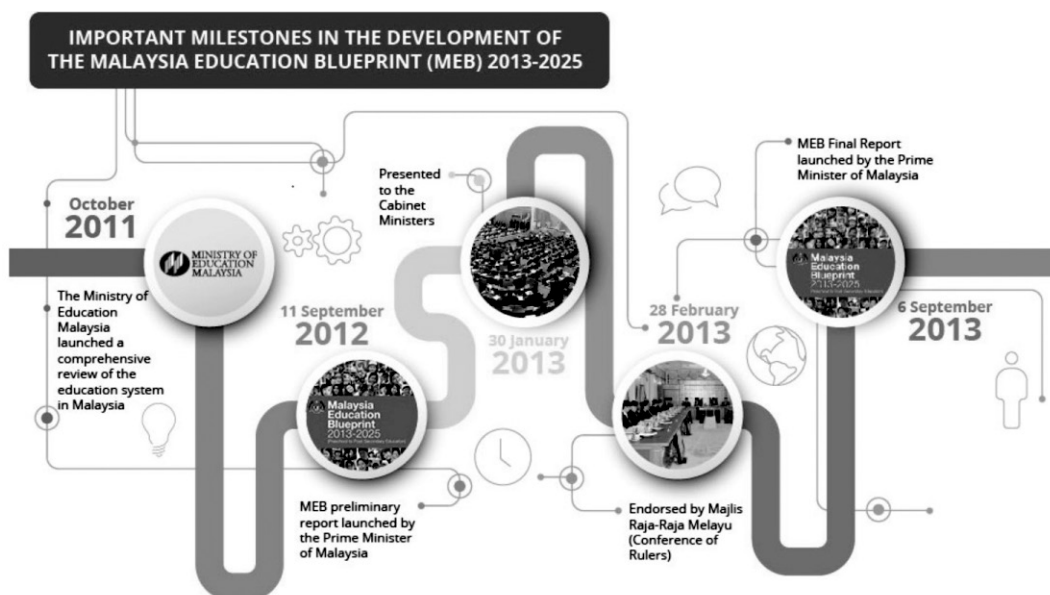
## 2.2. Mục tiêu xây dựng Chiến lược Phát triển Giáo dục phổ thông

CLPTGD phổ thông là kết quả phối hợp của các nghiên cứu sâu rộng và sự tham gia của cộng đồng do Bộ GD thực hiện, tập trung vào ba mục tiêu cụ thể: 1/ Hiểu được thực trạng và những thách thức hiện tại, chú trọng đến việc tăng cường sự tiếp cận GD, nâng cao các tiêu chuẩn (chất lượng), xóa bỏ khoảng cách (đảm bảo công bằng), thúc đẩy sự đoàn kết của HS và tối đa hóa hiệu quả hệ thống; 2/ Thiết lập một tầm nhìn và xác định nguyện vọng của từng HS và của toàn hệ thống GD trong 13 năm tới; 3/ Xác định CT chuyển đổi toàn diện trong cả hệ thống GD, bao gồm cả những thay đổi đối với Bộ GD, giúp Bộ GD đáp ứng các yêu cầu đổi mới [2].

CLPTGD phổ thông Malaysia 2013 - 2025 đặt ra những mục tiêu rõ ràng cần phải đạt được về chất lượng, sự công bằng và mở rộng cơ hội tiếp cận GD trong giai đoạn 13 năm. Kế hoạch chiến lược GD là một công cụ quan trọng để thực hiện sự chuyển đổi về quản lí nguồn nhân lực và tài chính cũng như các sáng kiến chủ yếu sẽ được thể hiện để thay đổi kết quả học tập của HS [3], [4]. Ưu tiên của Bộ GD Malaysia là đảm bảo sự liên kết giữa việc xây dựng chính sách và việc thực hiện chuỗi giá trị GD, cải thiện hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên thông qua tăng cường sự liên kết giữa kết quả dự kiến và việc phân bổ các nguồn lực cũng như thực hiện các CT để nâng cao chất lượng của hệ thống GD.

## 2.3. Quá trình xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

CLPTGD Malaysia bắt đầu được xây dựng từ tháng



Sơ đồ 1: Quá trình xây dựng CLPTGD Malaysia [3]

10 năm 2011 trong thời gian 15 tháng và kết thúc vào tháng 12 năm 2012. CLPTGD được xây dựng bắt đầu từ việc đánh giá tổng thể ngành GD dựa trên các tiêu chí so sánh chất lượng GD của Malaysia theo chuẩn quốc tế; chuẩn bị công dân toàn cầu thế kỉ XXI, đáp ứng yêu cầu mong đợi của Chính phủ, phụ huynh về cải thiện chính sách và chất lượng GD. Trong quá trình xây dựng, Bộ GD Malaysia đã thu hút, huy động sự tham gia, hỗ trợ của Chính phủ, các bộ ngành, các tổ chức quốc tế như UNESCO, OECD, Ngân hàng Thế giới - WB, 06 trường đại học địa phương và các cán bộ quản lí GD các cấp, giáo viên (GV), HS, phụ huynh HS, các bên liên quan khác ở tất cả các bang trên cả nước (xem Sơ đồ 1).

Quá trình xây dựng CLPTGD Malaysia chia thành 3 giai đoạn chính: 1/ Giai đoạn 1: Tập trung vào làm việc nhóm, hội thảo, điều tra. Giai đoạn này thu hút sự tham gia của 750 hiệu trưởng, 15.000 GV, 22.000 HS và 300 cán bộ của Sở và phòng GD; 2/ Giai đoạn 2: Đối thoại quốc gia: Thu hút sự tham gia của 8000 GV, 2000 thành viên hội cha mẹ HS, 7000 các thành viên khác từ khắp các bang trên cả nước; 3/ Giai đoạn 3: Góp ý cho dự thảo CLPTGD: Đề xây dựng và thực hiện CLPTGD Malaysia, một văn phòng/đơn vị chuyên trách được thành lập (PADU - Education Performance and Deliver Unit) để thu thập phản hồi, giải quyết các phát sinh, cung cấp, hỗ trợ, kết nối, giám sát thực hiện CLPTGD và thay đổi văn hóa để làm việc hiệu quả hơn.

#### 2.4. Cấu trúc của Chiến lược Phát triển Giáo dục phổ thông Malaysia

CLPTGD phổ thông Malaysia bao gồm 8 chương:

*Chương 1:* Bối cảnh và cách tiếp cận - giới thiệu các mục tiêu và cách tiếp cận để xây dựng CLPTGD phổ thông Malaysia 2013-2025.

*Chương 2:* Tầm nhìn và nguyện vọng - giới thiệu những khát vọng của toàn hệ thống GD Malaysia, bao gồm cả khát vọng của HS.

*Chương 3:* Thực trạng GD - những phân tích chi tiết về kết quả học tập của HS và mô tả thực trạng của hệ thống GD.

*Chương 4:* Học tập của HS - xem xét việc học tập của HS trong hệ thống GD, các giải pháp và những thay đổi cần thiết để đạt được những khát vọng.

*Chương 5:* GV và cán bộ quản lí trường học - mô tả vai trò của GV và cán bộ quản lí nhà trường với trọng tâm là cách thức cải thiện chất lượng, hỗ trợ cho GV và cán bộ quản lí trường học.

*Chương 6:* Sự chuyển đổi của Bộ GD - xem xét cách thức Bộ GD thực hiện các chính sách và sáng kiến nêu ra trong CLPTGD.

*Chương 7:* Cấu trúc hệ thống - xem xét cấu trúc của hệ thống và tập trung vào các giai đoạn GD, tạo ra các lộ trình GD đa dạng hơn để giải quyết các vấn đề liên quan đến sở thích và khả năng của HS, phát triển các giá trị liên quan

đến HS, phát triển trường mầm non và gắn kết tốt hơn với phụ huynh, cộng đồng địa phương và doanh nghiệp.

*Chương 8:* Lộ trình thực hiện - phác thảo các CT chuyển đổi tổng thể, bao gồm trình tự các sáng kiến giai đoạn 2013 - 2025 với mục tiêu cuối cùng là cải thiện kết quả của HS, nâng cao chất lượng giảng dạy của GV và hoạt động quản lí nhà trường, tái cấu trúc Bộ GD và hệ thống GD.

#### 2.5. Nội dung Chiến lược Phát triển Giáo dục Malaysia

##### 2.5.1. Bối cảnh và thách thức

Chính phủ Malaysia cam kết tạo ra những chuyển biến trong toàn hệ thống GD quốc gia trong giai đoạn 2013 - 2025. Mục tiêu của hệ thống GD Malaysia là đem đến cho HS những cơ hội và thách thức để các em nỗ lực vượt qua và thành công trong thế kỉ XXI. Để có thể cạnh tranh với những quốc gia hàng đầu thế giới, hệ thống GD Malaysia cần trang bị cho HS kiến thức, tư duy phê phán và sáng tạo, kĩ năng lãnh đạo để có thể hòa nhập với thế giới. HS cần nắm được các giá trị, đạo đức và có lòng tự hào dân tộc bởi những điều này sẽ giúp các em luôn lựa chọn những điều đúng cho bản thân, gia đình và đất nước khi sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn để thành công. Bộ GD cam kết cải thiện kết quả học tập của HS thông qua hệ thống GD hiệu quả. Việc nâng cao chất lượng, sự công bằng và cơ hội tiếp cận GD sẽ giúp đảm bảo sự tiếp nối những thành công mà hệ thống GD Malaysia đã đạt được.

##### 2.5.2. Mục tiêu Chiến lược Phát triển Giáo dục Malaysia

**Mục tiêu chung của cả hệ thống GD:** Mục tiêu phát triển hệ thống GD của Malaysia bao gồm: Tiếp cận GD, chất lượng, sự đoàn kết, hiệu quả và công bằng.

- *Về tiếp cận GD:* Đến năm 2020, 100% trẻ em được tiếp cận GD mầm non đến THPT.

- *Về chất lượng GD:* Cải thiện khả năng tiếp cận GD, nâng cao chất lượng GD, phấn đấu đưa Malaysia đứng top 3 trong các cuộc đánh giá TIMSS và PISA trong vòng 15 năm.

- *Về sự công bằng:* Đến năm 2020, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng nông thôn - thành thị, các nền văn hoá, tôn giáo, giới tính,...

- *Về tinh thần đoàn kết:* Xây dựng một hệ thống GD đa dạng, khuyến khích HS học tập và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm,...

- *Về hiệu quả GD:* Đảm bảo tối đa hóa thành tích học tập của HS với ngân sách hiện có.

**Mục tiêu phát triển cá nhân:** GD Malaysia đặc biệt chú trọng đến cân bằng, hài hoà giữa cả kiến thức và kĩ năng cũng như đạo đức. Mục tiêu phát triển đối với cá nhân gồm 6 khía cạnh chính: Kiến thức, ngôn ngữ, kĩ năng tư duy, đạo đức, kĩ năng lãnh đạo, tự hào dân tộc.

- *Về kiến thức:* Ở cấp độ cơ bản nhất, mọi trẻ em đều biết chữ. Ngoài ra, điều quan trọng là HS thành thạo các môn học chính như Toán học và Khoa học và có được

kiến thức tổng quát về Malaysia, Châu Á và thế giới. HS cũng sẽ được khuyến khích phát triển kiến thức và kỹ năng của mình trong các lĩnh vực khác như nghệ thuật, âm nhạc và thể thao.

- *Về ngôn ngữ:* Mỗi đứa trẻ tối thiểu đều phải thành thạo tiếng Bahasa Malaysia (BM) - ngôn ngữ quốc gia và tiếng Anh - ngôn ngữ quốc tế. Sau khi tốt nghiệp, mọi HS đều có thể làm việc trong cả hai môi trường ngôn ngữ này. Bộ cũng sẽ khuyến khích tất cả sinh viên học một ngôn ngữ bổ sung.

- *Về kỹ năng tư duy:* Có kỹ năng tiếp thu kiến thức, kết nối các kiến thức đã được học và tạo ra những kiến thức, kỹ năng năng mới. HS sẽ phải thành thạo những kỹ năng nhận thức quan trọng bao gồm: Tư duy phê phán, lí luận, tư duy sáng tạo và đổi mới.

- *Về đạo đức và tinh thần:* Giúp cho HS có kỹ năng giải quyết xung đột và có suy nghĩ đúng đắn.

- *Về kỹ năng lãnh đạo:* Phát huy khả năng của mỗi cá nhân thông qua làm việc nhóm và đảm nhận vị trí lãnh đạo. Trong bối cảnh của hệ thống GD, kỹ năng lãnh đạo bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, có khả năng tạo đột phá, cảm xúc,...

- *Về tự hào dân tộc:* Giúp cho HS có tinh thần yêu nước, không phân biệt tôn giáo và tự hào về đất nước. Để đạt được lòng yêu nước này đòi hỏi mọi đứa trẻ đều hiểu lịch sử của đất nước và cùng xác định mục tiêu cho tương lai đất nước [2].

### 2.5.3. Giải pháp phát triển giáo dục

Bộ GD Malaysia đã xác định 11 thay đổi cần thực hiện trong toàn hệ thống GD bao gồm tiếp cận GD, chất lượng, sự đoàn kết, hiệu quả và chất lượng tổng thể. Những thay đổi này giải quyết những lo ngại của các bên liên đới và của tất cả người dân Malaysia đối với GD. 11 thay đổi đó là:

- *Tạo cơ hội công bằng để tiếp cận GD chất lượng quốc tế:* Xây dựng Chuẩn ngôn ngữ, khoa học và toán học theo tiêu chuẩn quốc tế; Ban hành CT Tiểu học sửa đổi và trung học mới năm 2017; Cải cách công tác kiểm tra, đánh giá tập trung vào các kỹ năng tư duy bậc cao; Tăng cường GD STEM; Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng hệ thống GD hiện hành, GD nghề nghiệp; Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và nguồn nhân lực phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu của HS; Tăng số năm học bắt buộc từ 6 năm lên 11 năm.

- *Đảm bảo rằng, mọi trẻ em thành thạo tiếng Bahasa Malaysia và tiếng Anh và được khuyến khích học thêm một ngoại ngữ:* Thiết kế CT giảng dạy bằng tiếng Bahasa Malaysia mới cho các trường quốc gia; Mở rộng CT tiếng Anh; Nâng cao năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh đối với GV; Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ bắt buộc và mở rộng cơ hội tiếp xúc, sử dụng tiếng Anh; Khuyến khích mọi trẻ học một ngôn ngữ khác vào năm 2025.

- *Tạo nên những công dân Malaysia có ý thức về các*

*giá trị:* Tăng cường GD đạo đức tập trung vào sự đoàn kết và thúc đẩy sự gắn kết mạnh mẽ hơn giữa các HS; Phát triển HS cách toàn diện bằng cách tham gia các câu lạc bộ ngoại khóa; Tăng cường và mở rộng sự tương tác giữa các trường.

- *Biến việc giảng dạy thành nghề nghiệp được lựa chọn:* Tăng số lượng tuyển sinh vào các trường sư phạm; Nâng cao chất lượng các CT bồi dưỡng; Tập trung đào tạo năng lực cốt lõi cho GV; Thực hiện đánh giá năng lực và sự tiến bộ dựa trên hiệu suất vào năm 2016; Tăng cường vai trò của GV và cán bộ lãnh đạo (Vai trò giảng dạy và vai trò chuyên gia).

- *Đảm bảo lãnh đạo hoạt động hiệu quả trong tất cả các trường học:* Nâng cao năng lực lập kế hoạch cho các hiệu trưởng; Ra mắt Gói nghề nghiệp hiệu trưởng mới theo từng đợt với sự hỗ trợ lớn hơn và trách nhiệm cao hơn để cải thiện kết quả của HS.

- *Trao quyền cho các trường học trong việc điều chỉnh các giải pháp thực hiện dựa vào nhu cầu thực tế của nhà trường:* Đẩy nhanh cải cách trường học một cách có hệ thống và thông qua các CT do Phòng GD triển khai và có sự tham vấn, trao đổi trên tất cả các tiểu bang vào năm 2014; Cho phép các trường học tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Đảm bảo cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu cho 100% trường học.

- *Thúc đẩy công nghệ thông tin để mở rộng quy mô học tập chất lượng trên toàn quốc:* Cung cấp truy cập internet và môi trường học tập ảo thông qua BestariNet cho tất cả 10.000 trường học; Tăng cường chia sẻ trực tuyến thực tiễn giảng dạy các nội dung trực tuyến về Khoa học, Toán học, Bahasa Malaysia và tiếng Anh; Tối đa hóa việc sử dụng công nghệ thông tin cho học tập từ xa và tự học để mở rộng quyền truy cập của HS vào việc giảng dạy chất lượng cao bất kể vị trí hoặc trình độ, kỹ năng.

- *Tăng cường năng lực hoạt động cho Bộ GD:* Trao quyền quyết định cho Sở GD của các Bang (JPN - Jabatan Pelajaran Negeri or State education department) và phòng GD (PPD - Pejabat Pendidikan Daerah or District Education Office) đối với ngân sách và nhân sự từ năm 2013 và trao trách nhiệm cao hơn để cải thiện kết quả của HS; Triển khai khoảng 2.500 cán bộ từ Bộ, Sở, Phòng để hỗ trợ tốt hơn cho các trường vào năm 2014; Tăng cường 150 - 200 vị trí lãnh đạo quan trọng từ năm 2013; Đổi mới tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Bộ GD.

- *Hợp tác với cộng đồng, phụ huynh và doanh nghiệp tư nhân ở mọi cấp độ và phạm vi:* Tăng cường sự tham gia của phụ huynh trong việc hỗ trợ việc học tập của HS thông qua công cụ cho phép phụ huynh tham gia các hoạt động và trao quyền cho phụ huynh truy cập trực tuyến theo dõi kết quả học tập của HS; Tăng cường sự tham gia của cộng đồng, phụ huynh và doanh nghiệp tư nhân trong việc đánh giá chất lượng GV và thiết kế CT giảng dạy cấp quốc gia; Mở rộng mô hình *Trường học hạnh phúc* lên 500 trường vào năm 2025.

- *Tối đa hóa kết quả học tập của HS để đảm bảo hiệu quả kinh tế:* Phân bổ và sử dụng hiệu quả ngân sách cho các lĩnh vực quan trọng như đào tạo, bồi dưỡng GV.

- *Tăng cường sự minh bạch để đảm bảo trách nhiệm giải trình công khai:* Hàng năm, công khai kết quả thực hiện CLPTGD; Thực hiện đánh giá toàn diện vào 2015, 2020, 2025 [2].

## 2.6. Lộ trình thực hiện

**Giai đoạn từ 2013 - 2015:** Hỗ trợ nâng cao chất lượng GV, CBQL và phát triển các kỹ năng cốt lõi cho HS bao gồm các kỹ năng đọc, viết, tính toán.

**Giai đoạn từ 2016 - 2020:** Tăng cường phát triển, cải tiến hệ thống GD bao gồm: Cải cách CT GD, cải cách gói sự nghiệp (Revamp career package).

**Giai đoạn 2021 - 2025:** Hướng tới sự linh hoạt trọng hệ thống GD, bao gồm sự linh hoạt trọng hoạt động tổ chức và quản lý trường học.

**Những kết quả cần đạt được:** Giúp HS có thể tự chủ hơn trong việc tiếp cận GD, CT GD; Giúp GV có cơ hội phát triển chuyên môn và có môi trường làm việc tốt hơn; Hỗ trợ cán bộ quản lý nhà trường trong quản lý trường học và xét khen thưởng dựa trên thành tích học tập; Tăng cường sự tham gia của phụ huynh HS; Cán bộ Bộ GD là tác nhân thúc đẩy thay đổi.

Bộ GD Malaysia đã sử dụng ba vấn đề chủ chốt để xác định các yếu tố cần thực hiện để đạt được thành công và giải quyết được những thách thức đặt ra: 1/ Nghiên cứu hệ thống trường học tiên tiến trên thế giới; 2/ Nghiên cứu các trường hợp cải cách GD thành công từ các quốc gia; 3/ Phân tích chuyên sâu về những thách thức cụ thể mà Malaysia phải đối mặt trong nỗ lực cải thiện hệ thống GD. Các yếu tố quan trọng để bắt đầu và kích hoạt cải cách GD thành công như sau: Tăng cường năng lực lãnh đạo của cán bộ Bộ GD Malaysia; Thành lập một cơ quan có trách nhiệm cao nhằm hỗ trợ sự lãnh đạo của Bộ. Cơ quan này sẽ theo dõi tiến trình, giải quyết vấn đề, cung cấp và quản lý thông tin liên quan đến việc cải cách GD và thúc đẩy thực hiện và phổ biến CLPTGD trong toàn Bộ và các cơ sở GD; Tăng cường hiệu suất quản lý bên trong và bên ngoài thông qua việc: Xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPIs); Giám sát KPIs một cách chặt chẽ, trao đổi/phản hồi thường xuyên trong quá trình thực hiện; công khai mục tiêu cần đạt được và thường xuyên báo cáo; Tăng cường sự tham gia của các cơ quan trong Bộ và các bên liên quan [2].

## 2.7. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

- *Chiến lược phát triển GD phải được xây dựng trên cơ sở bối cảnh kinh tế- xã hội và khát vọng về phát triển con người của mỗi quốc gia.* Điều quan trọng trong xây dựng CLPTGD phải hình dung được một hệ thống GD thành công trong tương lai và những yêu cầu cần thiết về công dân trong tương lai để đáp ứng được những thách thức

của thế kỉ XXI và GD cần phải chuẩn bị gì cho họ để đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của thế giới.

- *Phải có sự cam kết, ủng hộ, hỗ trợ và tham gia của Chính phủ, các bộ ban ngành, các tổ chức, các bên liên quan và có đơn vị chuyên trách để xây dựng, triển khai, hỗ trợ, tư vấn, giám sát đánh giá trong quá trình xây dựng, thực hiện CLPTGD:* Xây dựng và thực hiện CLPTGD thành công, bên cạnh sự cam kết của Bộ GD&ĐT cần có sự cam kết ủng hộ của Chính phủ, các bộ ngành liên quan và sự hỗ trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế. Trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện cần phải có một cơ quan chuyên trách có trách nhiệm điều hành, triển khai, tư vấn, hỗ trợ, giám sát, đánh giá trong suốt quá trình và hàng năm có báo cáo công khai cho các tổ chức và người dân về những kết quả thực hiện chiến lược phát triển GD.

- *Lựa chọn, sử dụng cách tiếp cận, phương pháp phù hợp với mục tiêu xây dựng CLPTGD.* Tiếp cận hệ thống, tiếp cận quản trị Benchmarking, phương pháp tham gia là những tiếp cận và phương pháp chủ yếu để xây dựng CLPTGD. Tiếp cận quản trị Benchmarking là tiếp cận mang tính liên tục được sử dụng nhằm cải thiện chất lượng của toàn hệ thống GD, đánh giá thực trạng GD hiện tại đang ở đâu so sánh với chuẩn quốc tế và từ đó có giải pháp chính sách, các bước đi cải thiện chất lượng GD để đạt được vị trí dẫn đầu. Tiếp cận này còn “tìm kiếm những cách thức tốt nhất trong thực tiễn để giúp cho ngành GD hoạt động tốt hơn”. Xây dựng CLPTGD không phải chỉ có ngành GD cần có sự tham gia của các tổ chức trong nước, quốc tế, các bên liên quan như cán bộ quản lý các cấp, GV, cha mẹ HS, HS, chuyên gia, nhà GD, cộng đồng và các đối tác phát triển khác.

- *Phải đánh giá và chuẩn đoán được toàn diện hệ thống GD, xác định được ưu tiên trong phát triển GD:* Đánh giá thực trạng phải chỉ rõ được thành tựu, tồn tại hạn chế, gay gắt trong hệ thống, khoảng cách so với các quốc gia có nền GD tiên tiến trên thế giới và nguyên nhân sâu xa và đặc biệt là các kinh nghiệm tốt, các điển hình, mô hình tốt trong thực tiễn GD để có thể nhân rộng trong tương lai. Trong quá trình phân tích thực trạng cần chú trọng cả 02 nguồn tư liệu thứ cấp và sơ cấp, việc nghiên cứu thực địa cần phải được chú trọng đảm bảo tính đại diện, quy mô mẫu nghiên cứu. Việc xây dựng CLPTGD cần xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển dựa trên phân tích chuyên sâu về thực trạng phát triển GD của quốc gia những thách thức mà Malaysia phải đối mặt trong nỗ lực cải thiện hệ thống GD; chuẩn quốc tế và kinh nghiệm quốc tế đặc biệt là kinh nghiệm của các quốc gia thành công trong việc cải cách GD, chú trọng đến cả mục tiêu phát triển cá nhân người học và mục tiêu hệ thống GD.

- *Chính sách và giải pháp (chuyển đổi) tốt là chìa khoá thành công của CLPTGD.* Chính sách và giải pháp CLPTGD phải chứa đựng các yếu tố cải cách tạo ra được sự khác biệt lớn nhất trong chuyển biến GD: Chính sách và giải pháp CLPTGD phải tập trung tháo gỡ được

những hạn chế, bất cập của GD, xác định được những ưu tiên, sáng kiến và đặc biệt là các giải pháp/CT chuyển đổi hệ thống để đạt được mục tiêu đề ra. Các giải pháp được lựa chọn dựa trên sự quan tâm đầy đủ đến hiệu quả, điều kiện và năng lực thực hiện.

- *Nâng cao hiệu quả quản lý bằng xây dựng hệ thống chỉ số thực hiện (KPIs) và phân chia các giai đoạn thực hiện CLPTGD với mục tiêu, giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn:* CLPTGD thường là kế hoạch phát triển dài hạn, với nhiều mục tiêu và giải pháp, vì vậy cần phải chia thành từng giai đoạn xác định rõ từng mục tiêu và giải pháp ưu tiên cho mỗi giai đoạn. Thiết lập kênh thông tin 2 chiều cho phép phản hồi thực thi CLPTGD và liên tục thích ứng với những phản hồi của công chúng về CLPTGD. Xây dựng và sử dụng hệ thống chỉ số thực hiện (KPIs) trong quá trình thực hiện, giám sát, đánh giá thực hiện CLPTGD và hàng năm công bố rộng rãi kết quả thực hiện KPIs.

- *Đội ngũ xây dựng, thực thi CLPTGD phải được tăng cường đảm bảo có đủ năng lực để triển khai, tư vấn, hỗ trợ và giám sát việc thực hiện CLPTGD.* Đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của việc thực hiện CLPTGD. Có chính sách thu hút, huy động những người giỏi, có năng lực tham gia vào xây dựng thực hiện CLPTGD. Nâng cao năng lực cho đội ngũ này và đặt họ với vai trò là

những người đi đầu là tác nhân chính trong việc đổi mới hệ thống GD ở các cấp.

**3. Kết luận**

Xây dựng CLPTGD là nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD Malaysia cũng như các nước trên thế giới đều rất chú trọng đến xây dựng CLPTGD. Trên cơ sở phân tích quá trình xây dựng và CLPTGD Malaysia rút ra được bài học kinh nghiệm cho xây dựng CLPTGD Việt Nam 2021 - 2030 đó là: CLPTGD phải được xây dựng trên cơ sở bối cảnh kinh tế - xã hội và khát vọng về phát triển con người của mỗi quốc gia; Phải có sự cam kết, ủng hộ, hỗ trợ và tham gia của Chính phủ, các bộ ban ngành, các tổ chức, các bên liên quan và có đơn vị chuyên trách để xây dựng, triển khai, hỗ trợ, tư vấn, giám sát đánh giá trong quá trình xây dựng, thực hiện CLPTGD; Lựa chọn, sử dụng cách tiếp cận, phương pháp phù hợp với mục tiêu xây dựng CLPTGD; Phải đánh giá và chuẩn đoán được toàn diện hệ thống GD, xác định được ưu tiên trong phát triển GD; Chính sách và giải pháp (chuyển đổi) tốt là chìa khoá thành công của CLPTGD. Chính sách và giải pháp CLPTGD phải chứa đựng các yếu tố cải cách tạo ra được sự khác biệt lớn nhất trong chuyển biến GD; Nâng cao hiệu quả quản lý bằng xây dựng hệ thống chỉ số thực hiện (KPIs) và phân chia các giai đoạn thực hiện CLPTGD với mục tiêu, giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Gu Saw Lan, (2018), *Strategic and plan for education transformation*, Ki yếu Hội thảo Chiến lược và lập kế hoạch giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.  
 [2] Ministry of Education Malaysia, (2013), *Malaysia Education Blueprint (2013-2015): Pre-school to post-secondary education*, Kuala Lumpur.  
 [3] Chang, G, (2006), *Strategic Planning in Education: Some concepts and steps*, Paris: UNESCO.  
 [4] UNESCO, (2010), *Strategic Planning: Concept and rationale*, Paris: UNESCO.

**A STRATEGY TO DEVELOP GENERAL EDUCATION IN MALAYSIA AND LESSONS FOR VIETNAM**

**Trinh Thi Anh Hoa<sup>1</sup>, Vo Thuy Linh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup> Email: anhhoa19@gmail.com

<sup>2</sup> Email: vothuylinh12111988@gmail.com

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
 101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The article describes three goals in building a strategy to develop general education in Malaysia, including: 1/ Understanding the current situation and challenges of the Malaysian education system, focusing on increasing access to education, raising standards (quality), narrowing learning achievement gaps (equity), enhancing student consensus, and maximizing the efficiency of the system; 2/ Establishing a clear and ambitious vision for each student as well as the whole education system for the next 13 years; 3/ Designing a comprehensive transformation program for the whole system, including essential changes for the Ministry of Education. The article also examines the process of development, structure, contents, solutions, and the roadmap to implement Malaysia's general education development strategies in the period 2013-2025. Based on that, some lessons and experiences for building Vietnam's education development strategies 2021-2030 have been drawn.*

**KEYWORDS:** Strategy; Malaysia's general education; general education strategy.